

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 10 năm 2023

Số: 94/QĐ-TH-BQT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024
của Trường Tiểu học Bình Quới Tây

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH QUỚI TÂY

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị Quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDDT-KHHC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 541/UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Hội đồng trường Trường Tiểu học Bình Quới Tây về việc công khai các khoản thu năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai công khai các khoản thu năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Bình Quới Tây (Đính kèm danh sách).

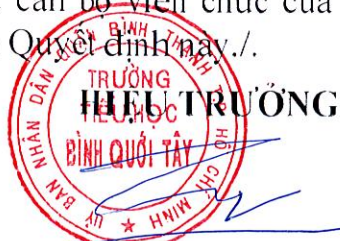
Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, kế toán và các cán bộ viên chức của Trường Tiểu học Bình Quới Tây chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Tô Hữu Cường

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 10 năm 2023

Danh sách

**Về việc công khai các khoản thu năm học 2023-2024
của Trường Tiểu học Bình Quới Tây**

Dính kèm Quyết định số 94/QĐ-TH-BQT ngày 29 tháng 10 năm 2023

**1. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính
khóa theo quy định (đơn vị tính: đồng)**

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Khối 5)	90.000đồng/ học sinh/tháng
2	Tiền tổ chức học tăng cường: 4 tiết/1 tuần	40.000đồng/học sinh/ tháng
	Tiền tổ chức học tăng cường: 6 tiết/1 tuần	60.000đồng/học sinh/ tháng
	Tiền tổ chức học tăng cường: 8 tiết/1 tuần	80.000đồng/học sinh/ tháng
3	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (có phòng máy)	20.000đồng/học sinh/ tháng
4	Tiền tổ chức các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	45.000đồng/học sinh/ tháng
5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	70.000đồng/học sinh/ tháng
6	Tổ chức học bơi dành cho HS khối 5 (khối 3 dự kiến học từ tháng 12/2023)	550.000/học sinh/ khóa 3 tháng)
7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài: 1 tiết/1 tuần	80.000đồng/học sinh/ tháng
	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài: 2 tiết/1 tuần	160.000đồng/học sinh/ tháng
8	Tiền tổ chức Chương trình ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học: Lớp 1.3, 1.4, 1.5, 2.1	500.000đồng/học sinh/ tháng

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú (đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú và vệ sinh bán trú (Không có bếp)	240.000đồng/học sinh/ tháng
2	Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	170.000đồng/học sinh/năm học

3. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Học phẩm	30.000đồng/học sinh/năm học
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	34.000đồng/học sinh/ngày
3	Tiền nước uống	11.000đồng/học sinh/ tháng
4	Tiền điện sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì - lớp học có máy lạnh)	20.000đồng/học sinh/ tháng
	Tiền điện sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì - lớp học có máy lạnh- lớp học và phòng ngủ có máy lạnh)	30.000đồng/học sinh/ tháng
5	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm nha học đường)	60.000đồng/học sinh/năm học
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (eNetViet)	20.000đồng/học sinh/ tháng

